TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2019
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Đô;

2/ Bà Lê Thị Kiều Thu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Khuê;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 487/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 291/2019/QĐST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Bích L, sinh năm 1984
Địa chỉ: Khu phố 03, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

+ Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1976
Địa chỉ: Khu phố 03, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/8/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Bùi Thị Bích L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn S tự nguyện tìm hiểu, yêu thương từ năm 2003, đến năm 2005 thì đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 150, quyển số 01/2005 ngày 05/12/2005. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng bắt đầu từ khi con trai đầu lòng được khoảng 2 tuổi, tức khoảng năm 2007 thì giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông S có tính vũ phu thường có hành vi bạo lực với bà. Đồng thường ông cũng thường xuyên cờ bạc, gây ra nợ nần nên giữa vợ chồng hay xảy ra xích mích, cãi vả. Nhiều lần bà đã phải về nhà mẹ đẻ tại Đ1 ở để tránh hành vi bạo lực của ông. Sau đó ông đã tới nhà mẹ đẻ của bà nhiều lần, xin lỗi và năn nỉ bà quay về chung sống, hứa sẽ thay đổi. Vì các con và cũng vì hạnh phúc gia đình nên bà đã bỏ qua nhiều lần để cùng quay về chung sống. Tuy nhiên mâu thuẫn giữa 2 vợ chồng ngày càng kéo dài và trầm trọng nhất là vào cuối năm 2018 bà đã phải dọn về nhà mẹ đẻ ở hẳn. Từ đó đến nay mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm lẫn nhau. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông S.

- Về con chung: Bà L, ông S có 02 con chung là Nguyễn Tấn K, giới tính nam, sinh ngày 13/10/2005 và Nguyễn Trâm A, giới tính nữ, sinh ngày 28/7/2013;

Theo đơn khởi kiện bà L yêu cầu giao 2 con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, ông S cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà L trình bày hiện con Tấn K đang ở với bà, con Trâm A đang ở với ông S nên bà xin được thay đổi yêu cầu về con là sau khi ly hôn, giao con Tấn K cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Trâm A cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn S trình bày:*

Ông và bà Bùi Thị Bích L tự nguyện tìm hiểu, yêu thương từ năm 2003, đến năm 2005 thì đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 150, quyển số 01/2005 ngày 05/12/2005. Quá trình chung sống giữa 2 vợ chồng cũng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vả nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt. Nay bà L làm đơn xin ly hôn thì ông không đồng ý do ông vẫn còn tình cảm với bà.

Về con chung: ông S xác định ông và bà L có 02 con chung là Nguyễn Tấn K, giới tính nam, sinh ngày 13/10/2005 và Nguyễn Trâm A, giới tính nữ, sinh ngày 28/7/2013 tuy nhiên do ông không đồng ý ly hôn nên ông không yêu cầu giải quyết về con cũng không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con của bà L.

Về tài sản chung và nợ chung: ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn.

Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố 3, phường Đ, thành phố P. Tòa án đã tống đạt trực tiếp cho cho bị đơn ông S các văn bản tố tụng "Thông báo thụ lý vụ án"; "thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải"; "Thông báo kết quả phiên họp"; "Quyết định đưa vụ án ra xét xử"; "Quyết định hoãn phiên tòa" nhưng ông vẫn bỏ mặc không đến Tòa, không tham gia các phiên hòa giải cũng không tham gia phiên tòa.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà L được ly hôn ông S, về con chung giao con chung Nguyễn Tấn K cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Trâm A cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.Về tài sản chung và nợ chung bà L, ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn ông S có nơi cư trú tại khu phố 03, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo quy định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Bích L về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P.

[2] - Nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy: quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị Bích L và ông Nguyễn Văn S là hợp pháp vì ông bà chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại UBND phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 150, quyển số 01/2005 ngày 05/12/2005. Trong quá trình chung sống giữa bà L và ông S phát sinh mâu thuẫn do ông S ham mê cờ bạc nên hay gây ra nợ nần, thường có hành vi vũ phu, đánh đập bà. Vì các con và vì hạnh phúc gia đình, đã nhiều lần bà tha thứ, cho ông S cơ hội để thay đổi nhưng ông S vẫn không thay đổi. Đỉnh điểm mâu thuẫn là vào cuối năm 2018, bà đã phải về nhà mẹ đẻ ở hẳn cho đến nay, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không quan tâm

nhau. theo bà cho rằng do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường hay xảy ra bất hòa nhau, không hòa hợp với nhau trong cuộc sống vợ chồng. Quá trình chung sống, ông bà có 2 người con là Nguyễn Tấn K, giới tính nam, sinh ngày 13/10/2005 và Nguyễn Trâm A, giới tính nữ, sinh ngày 28/7/2013, sau khi ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Tấn K, ông S trực tiếp nuôi dưỡng con Trâm A, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Xét lời trình bày của ông S tại bản tự khai, ông S cho rằng mâu thuẫn giữa 2 vợ chồng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt, không đến mức ly hôn nhưng khi Tòa án thông báo cho ông S biết việc bà L xin ly hôn với ông, ông vẫn bỏ mặc không đến Tòa để tham gia hòa giải.

Tại phiên toà hôm nay vẫn không có mặt ông S chứng tỏ, ông đã khước từ quyền tham gia tố tụng của mình, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt ông S là phù hợp, đảm bảo quyền chính đáng, hợp pháp cho bà L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi bà L, ông S chung sống thì ông Nguyễn Văn B là khu phố trưởng khu phố 3, phường Đ cho biết bà L đã không ở tại địa phương (khu phố 3, phường Đ) từ lâu còn ông S vẫn ở tại địa phương.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Bùi Thị Bích L và ông Nguyễn Văn S đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 150, quyển số 01/2005 ngày 05/12/2005.

Qua tự khai và phần trình bày của bà L tại phiên tòa cũng nhưng nội dung biên bản xác minh ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P đối với ông Nguyễn Văn Bạn là khu phố trưởng khu phố 3, phường Đ, HĐXX nhận thấy đời sống chung của vợ chồng bà L và ông S không được hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Bà L và ông S hiện đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do đó, việc bà Bùi Thị Bích L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn S là hoàn toàn chính đáng.

Từ những nhận định trên yêu cầu xin ly hôn của bà L thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu xin ly hôn của bà L được chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà L, ông S có 02 con chung là Nguyễn Tấn K, giới tính nam, sinh ngày 13/10/2005 và Nguyễn Trâm A, giới tính nữ, sinh ngày 28/7/2013;

Xét yêu cầu của bà L là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: Cháu Nguyễn Tấn K hiện đang ở với bà L, cháu Nguyễn Trâm A đang ở với ông S. Do đó, việc giao con Nguyễn Tấn K cho bà L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Trâm A cho ông S tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Bà L, ông S không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về nợ chung: Bà L, ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Bùi Thị Bích L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ <u>Áp dụng</u>:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ <u>Tuyên xử</u>:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Bích L:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Bích L được ly hôn ông Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tấn K, giới tính nam, sinh ngày 13/10/2005 cho bà Bùi Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Nguyễn Trâm A, giới tính nữ, sinh ngày 28/7/2013 cho ông Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn bà L và ông S vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con.

- Về án phí: Bà Bùi Thị Bích L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027901 ngày

07/8/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P thu. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo bản án của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/9/2019). Quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại địa phương.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Dũng

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp.P;
- Chi cục THADS P;
- UBND nơi ĐK kết hôn;
- Lưu hồ sơ.